

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19-11-2018

V/v: Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thị Mỹ;
2. Ông Phạm Hùng Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thế N, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
Có mặt.
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 09/7/2018, biên bản lấy lời khai ngày 03/8/2018 nguyên đơn bà Bùi Thế N trình bày: bà và ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D vào năm 2008. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H thường xuyên say xỉn, đánh đập vợ con, luôn gây áp lực cho bà, mặc dù bà đã cố gắng chịu đựng nhưng tình trạng giữa vợ chồng ngày càng căng thẳng thêm, bà đã không còn chung sống với ông H từ tháng 7/2018 đến nay và xác định không thể hàn gắn tình cảm với ông H nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông H. Về con chung: Bà N và ông H có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng U (sinh ngày 05/8/2008) và Nguyễn Thị Ngọc T (sinh ngày 07/7/2011), bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông Nguyễn Ngọc H đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thế N với ông Nguyễn Ngọc H; giao 02 con chung Nguyễn Thị Hồng U (sinh ngày 05/8/2008) và Nguyễn Thị Ngọc T (sinh ngày 07/7/2011) cho bà N nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông H; ông H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Nguyễn Ngọc H vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: giữa bà Bùi Thế N và ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D (*giấy chứng nhận kết hôn số 32/2008 ngày 10/11/2008*), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau giữa bà N và ông H đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông H thường xuyên say xỉn, xúc phạm, bạo hành với vợ làm ảnh hưởng tình cảm dẫn đến bà N và ông H đã không còn sống chung với nhau từ tháng 7/2018. Tại phiên tòa, bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông H vì thực sự hai bên không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông H đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Bà N đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng U (sinh ngày 05/8/2008) và Nguyễn Thị Ngọc T (sinh ngày 07/7/2011), bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Nguyên vọng của các cháu U và T đều mong muốn được sống với mẹ. Xét yêu cầu của bà N phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: bà N yêu cầu tự thỏa thuận; nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bà N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Bùi Thế N được ly hôn ông Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: Bà Bùi Thế N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Thị Hồng U (sinh ngày 05/8/2008) và Nguyễn Thị Ngọc T (sinh ngày 07/7/2011).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Ngọc H.

Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Bùi Thế N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà N đã nộp theo biên lai số AA/2016/0018909 ngày 23/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Bà N đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS D;
- UBND xã Dien Đồng, D;
(nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Kim Liên